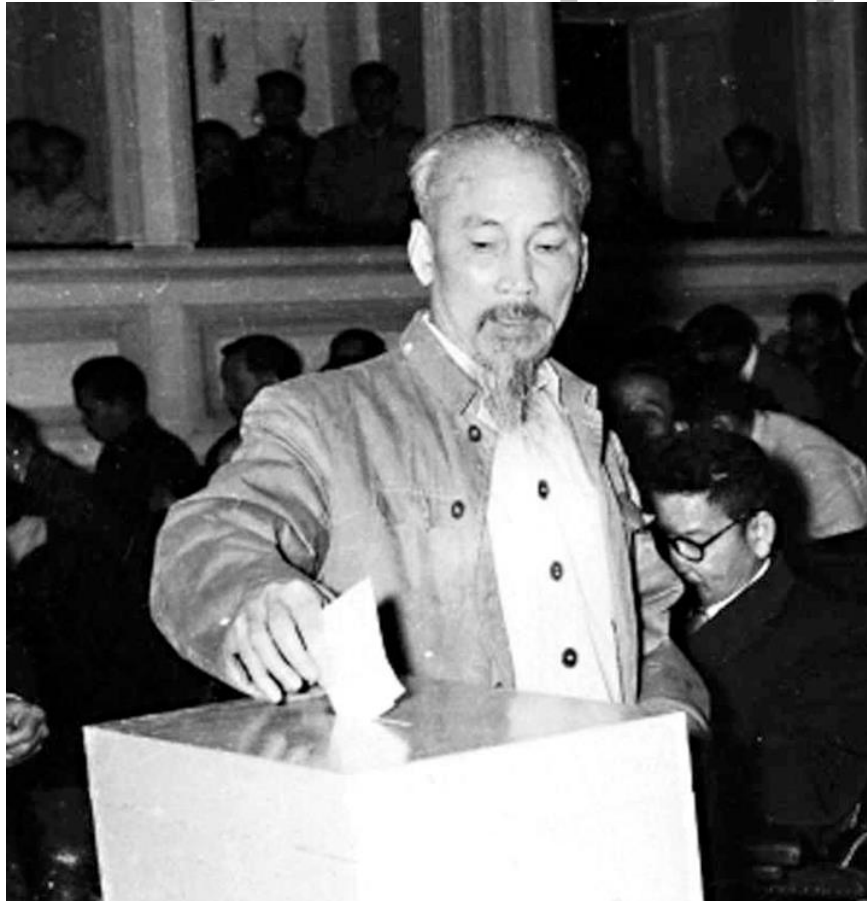


70 NĂM QUỐC HỘI VIỆT NAM



QUỐC HỘI VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

Thời kỳ 1946-1960

Trong giai đoạn 1946 đến 1960, Quốc hội nước ta đã cùng với dân tộc trải qua nhiều khó khăn, gian khổ để thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong năm 1946, Quốc hội đã có những hành động quyết liệt để đoàn kết, thống nhất dân tộc, chống giặc ngoài, thù trong, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Tiếp đó, trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1946 – 1954), Quốc hội đã cùng với nhân dân thực hiện cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, quyết liệt trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Để sự lãnh đạo và điều hành chiến tranh

được tập trung thống nhất, Quốc hội đã giao quyền binh tập trung vào chính phủ. Ban thường trực Quốc hội luôn ở bên cạnh Chính phủ để bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn và giám sát, phê bình Chính phủ về mọi công việc kháng chiến. Phù hợp với tình hình thực tế lúc đó, Ban thường trực Quốc hội đã quyết định: “Trong thời kỳ kháng chiến, vì tình thế khó khăn nên chỉ có Trưởng ban thường trực Quốc hội ở cùng với Chính phủ để giúp và theo dõi đường lối chính trị, cùng với Chính phủ chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Các đại biểu Quốc hội sẽ tùy năng lực và địa vị mà tham gia vào mọi công

tác kháng chiến”. Đây là một nét rất đặc biệt của Quốc hội Việt Nam trong giai đoạn này – Quốc hội kháng chiến.

Trong giai đoạn từ năm 1954 đến 1960, theo Hiệp định Genève, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền Bắc – Nam. Trong bối cảnh đó, Quốc hội đã cùng với nhân dân Việt Nam đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng khác nhau. Miền Bắc sau khi giải phóng đã bước vào thời kỳ khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế và văn hóa theo con đường xã hội chủ nghĩa. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước. Trong nhiệm kỳ 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã tổ chức 12 kỳ họp, trong đó có duy nhất một kỳ họp được tổ chức ngoài Thủ đô Hà Nội là kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I được tổ chức vào năm 1953 tại chiến khu Việt Bắc (từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 12 năm 1953).

- Bầu cử ngày 6 tháng 1 năm 1946

- Tổng số đại biểu: 403

- Trong đó: 333 đại biểu được dân bầu, 70 đại biểu không qua bầu cử (có 20 đại biểu thuộc Việt Nam Cách mạng đồng minh hội và 50 đại biểu thuộc Việt Nam quốc dân đảng).

Quốc hội khóa I (1946-1960) với 12 kỳ họp đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa từ những năm tháng đầu tiên sau khi Cách mạng tháng Tám thành công.

Thời kỳ 1960-1980

Trong giai đoạn này, Nghị viện nhân dân được đổi tên là Quốc hội và được tổ chức theo các quy định của Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức Quốc hội ngày 14 tháng 7 năm 1960. Đây là thời kỳ Quốc hội hoạt động trong điều kiện miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam với 5 khóa hoạt động, trong đó có 4 khóa Quốc hội phải hoạt động trong điều

kiện đất nước bị chia cắt, đó là: khóa II (1960-1964); khóa III (1964-1971); khóa IV (1971-1975), khóa V (1975-1976). Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30 tháng 4 năm 1975), kể từ khóa VI (1976-1981), Quốc hội trở thành Quốc hội chung của cả nước Việt Nam thống nhất.



1. Quốc hội khóa II (1960-1964)

- Bầu cử ngày 8 tháng 5 năm 1960

- Tổng số đại biểu: 453, trong đó có 91 đại biểu miền Nam lưu nhiệm

Đây là khóa Quốc hội đầu tiên hoạt động theo những nguyên tắc của Hiến pháp 1959, là khóa đầu tiên cả nước thực hiện kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế quốc dân theo đường lối do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra.

2. Quốc hội khóa III (1964 - 1971)

- Bầu cử ngày 26-4-1964

- Tổng số đại biểu: 453, trong đó có 87 đại biểu lưu nhiệm

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội do đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch. Trong giai đoạn này, quan hệ giữa Quốc hội Việt Nam với Quốc hội các nước trên thế giới ngày càng được mở rộng nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đánh giá về công lao và sự đóng góp của Quốc hội đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Tôn Đức Thắng nêu rõ: Quốc hội khóa III là Quốc hội đánh thắng chiến tranh phá

hoạt của đế quốc Mỹ, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và bảo đảm cho miền Bắc làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Quốc hội khóa VI (1971 - 1975)

- Bầu cử ngày: 11 tháng 4 năm 1971

- Tổng số đại biểu: 420

Ủy ban thường vụ Quốc hội trong nhiệm kỳ này do đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch.



Kết quả hoạt động của Quốc hội khóa IV đã góp phần tạo thêm sức mạnh cho nhân dân ta thực hiện chiến lược tiến công, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn vào mùa xuân năm 1975, đánh đổ chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và thống nhất Tổ quốc.

4. Quốc hội khóa V (1975 - 1976)

- Bầu cử ngày 6 tháng 4 năm 1975

- Tổng số đại biểu: 424

Ủy ban thường vụ Quốc hội nhiệm kỳ này do đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch, 6 Phó Chủ tịch, 11 Ủy viên chính thức và 3 Ủy viên dự khuyết.

Quốc hội thành lập 6 ủy ban: Ủy ban Dự án pháp luật, Ủy ban Kế hoạch và ngân sách, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Văn hóa - xã hội, Ủy ban Thống nhất và Ủy ban đối ngoại.

Quốc hội khóa V ra đời trong bối cảnh lịch sử miền Nam vừa mới giải phóng (30 tháng 4 năm 1975) và hoạt động chưa đầy 2 năm (1975-1976). Quốc hội chỉ họp 2 kỳ, Ủy ban thường vụ Quốc hội

họp 10 phiên, nhưng đã quyết định được nhiều vấn đề quan trọng của đất nước.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ này, Quốc hội đã góp phần quan trọng trong việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã long trọng tuyên bố: "Hơn một trăm năm nay, đây là lần đầu tiên trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta không còn bóng một tên xâm lược, dân tộc ta hoàn toàn làm chủ vận mệnh của mình. Từ đây nhân dân ta đòi đời sống trong độc lập, tự do và hạnh phúc. Đó là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính thời đại của dân tộc Việt Nam ta"...

5. Quốc hội khóa VI (1976 - 1981)

- Bầu cử ngày 25-4-1976

- Tổng số đại biểu: 492

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội do đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch, 7 Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, 13 Ủy viên chính thức, 2 Ủy viên dự khuyết.

Thời kỳ 1980-1992

Giai đoạn 1980-1992 là thời kỳ cả nước đang tích cực đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa và công nghiệp hóa đất nước. Hiến pháp năm 1980 đã có những quy định mới về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước vào thời kỳ này. Đây là thời kỳ Quốc hội được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1980 và Luật tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước năm 1981.

1. Quốc hội khóa VII (1981 - 1987)

- Bầu cử ngày 26-4-1981.

- Tổng số đại biểu: 496

Quốc hội khóa VII đã bầu Hội đồng Nhà nước do đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch, 4 Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước. Quốc hội đã bầu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch Quốc hội và 9

Phó Chủ tịch Quốc hội; bầu Hội đồng quốc phòng; bầu Hội đồng dân tộc và 7 ủy ban: Ủy ban pháp luật, Ủy ban kinh tế - kế hoạch và ngân sách, Ủy ban văn hóa và giáo dục, Ủy ban khoa học và kỹ thuật, Ủy ban y tế và xã hội, Ủy ban thanh niên, thiếu niên và nhi đồng và Ủy ban đối ngoại.

2. Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992)

- Bầu cử ngày 19 tháng 4 năm 1987

- Tổng số đại biểu: 496

Quốc hội khóa VIII là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp Đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ quốc tế, đưa đất nước sớm ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vững bước tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Tại kỳ họp thứ 5, tháng 6 năm 1989, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp gồm 27 thành viên do đồng chí Võ Chí Công làm Chủ tịch, để tiến hành sửa đổi Hiến pháp 1980 một cách cơ bản và toàn diện, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa VIII xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 11 năm 1992. Kế thừa và phát triển các bản hiến pháp trước đây, ngoài việc thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, Hiến pháp 1992 đã thể chế hóa cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tạo cơ sở pháp lý đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Thời kỳ từ năm 1992 đến nay

Kể từ năm 1986, Đảng ta chủ trương tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, trong đó, tập trung đổi mới kinh tế, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Trong điều kiện

phát triển mới của đất nước, Hiến pháp mới được ban hành vào năm 1992 thay thế cho Hiến pháp 1980. Đến năm 2001, một số quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung nhằm xác định rõ hơn địa vị pháp lý của Quốc hội trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cơ sở Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với kết quả tổng kết thực tiễn qua 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; nhằm thể chế hóa đầy đủ hơn, sâu sắc hơn quan điểm của Đảng và nhà nước ta về đề cao chủ quyền nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bản Hiến pháp 2013 được ban hành với một số điểm đổi mới về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

Kết quả hoạt động

i) Quốc hội nhiệm kỳ khóa IX (1992 – 1997)

- Bầu cử ngày 19 tháng 7 năm 1992

- Tổng số đại biểu: 395

Quốc hội IX đã bầu đồng chí Nông Đức Mạnh làm Chủ tịch Quốc hội, 3 Phó Chủ tịch, 9 Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội và thành lập Hội đồng quốc phòng và an ninh do đồng chí Lê Đức Anh làm Chủ tịch. Ngoài ra, Quốc hội còn thành lập Hội đồng dân tộc và 7 Ủy ban của Quốc hội: Ủy ban pháp luật; Ủy ban kinh tế và ngân sách; Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; Ủy ban về các vấn đề xã hội; Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường, Ủy ban quốc phòng và an ninh và Ủy ban đối ngoại. Trong đó, Ủy ban quốc phòng và an ninh của Quốc hội lần đầu tiên được thành lập.

Kết thúc nhiệm kỳ, khi đánh giá về hiệu quả hoạt động của Quốc hội khóa IX, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đã nêu rõ: cùng với toàn Đảng, toàn dân, các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Quốc hội đã không ngừng phấn đấu, góp phần quan trọng vào những thành tựu đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và 10 năm đổi mới của đất nước ta.

ii) Quốc hội nhiệm kỳ khóa X (1997 – 2002)

- Bầu cử ngày 20 tháng 7 năm 1997

- Tổng số đại biểu: 450

Quốc hội khóa X được bầu cử và đi vào hoạt động đúng vào thời điểm công cuộc đổi mới sau 10 năm đã thu được những thành tựu to lớn. Kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của Quốc hội các khóa trước, Quốc hội khóa X đã tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII và lần thứ IX của Đảng về đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong nhiệm kỳ 5 năm (1997-2002) qua 11 kỳ họp và 50 phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội khóa X đã tập trung công sức, trí tuệ và thời gian để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập pháp, đẩy mạnh công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; tính dân chủ trong hoạt động ngày càng được phát huy, tính hình thức ngày càng giảm.

iii) Quốc hội nhiệm kỳ khóa XI (2002 – 2007)

- Bầu cử ngày 19 tháng 5 năm 2002

- Tổng số đại biểu: 498

Đây là nhiệm kỳ Quốc hội đầu tiên hoạt động trong thiên niên kỷ mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm 13 thành viên

do đồng chí Nguyễn Văn An làm Chủ tịch

iv) Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007 – 2011)

- Bầu cử ngày 20 tháng 5 năm 2007

- Tổng số đại biểu: 493

Đây là khóa Quốc hội tiếp tục đổi mới theo hướng ngày càng dân chủ, thực chất và hiệu quả. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XII diễn ra ngay sau Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với những nội dung hết sức quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Với tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận dân chủ bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm 18 thành viên do đồng chí Nguyễn Phú Trọng làm Chủ tịch.

v) Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII (2011 – 2016)

- Bầu cử ngày 22 tháng 5 năm 2011

- Tổng số đại biểu: 500

Đây là lần đầu tiên cử tri cả nước với trách nhiệm và lòng yêu nước nồng nàn đã tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 trong cùng một ngày với quy mô lớn. Cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp với 99,51% cử tri đi bỏ phiếu, bầu ra 500 đại biểu Quốc hội tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kết quả này đã khẳng định bước tiến mới trong quá trình sinh hoạt dân chủ của nước ta, thể hiện rõ ý thức chính trị, trách nhiệm công dân, trình độ dân trí, sự gắn bó và niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm 17 thành viên do đồng chí Nguyễn Sinh Hùng làm Chủ tịch.

Theo <http://quochoi.vn>

Chủ tịch Hồ Chí Minh và sáng kiến bầu cử dân chủ

Để đảm bảo tính chất của một Nhà nước dân chủ kiểu mới, chỉ một ngày sau *Tuyên ngôn độc lập*, ngày 3-9-1945 trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, khi đề ra những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁽¹⁾. Đó là điều đặc sắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã thực hiện được ngay giữa lúc đất nước mới thoát khỏi ách nô lệ, lại gặp muôn vàn khó khăn, đại bộ phận nhân dân còn chưa biết chữ, thù trong giặc ngoài bao vây, âm mưu hòng bóp chết chính quyền cách mạng còn non trẻ, nhưng chúng ta đã thắng. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội. Sắc lệnh này là văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên về bầu cử, ghi nhận quyền chính trị cơ bản, tiến bộ của công dân một nước độc lập.



Hàng vạn nhân dân Hà Nội đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hà Nội (5-1-1946). Ảnh: TƯ LIỆU

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân là nhân dân thực hiện quyền dân chủ của mình, *mà trước hết là nhân dân bầu ra Nhà nước, bầu ra chính quyền các cấp*. Quốc hội Việt Nam được thành lập qua Tổng tuyển cử đầu tiên, một nhà nước hợp pháp ra đời, có tư cách và vị trí của nó trên trường quốc tế, còn ở trong nước thì hoạt động có danh nghĩa, có hiệu lực và hiệu quả hơn một Chính phủ lâm thời.

Chính sách *bầu cử, ứng cử* là vấn đề cốt tử của tính hợp hiến trong việc hình thành bộ máy Nhà nước, tự do hay hạn chế, bình đẳng hay phân biệt, giả hay thật, áp đặt hay tự do lựa chọn, cũng là chuẩn mực của việc xem xét một bộ máy chính quyền thật sự của dân hay không. Về ý nghĩa Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà”. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì có quyền đi bầu cử (...). Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”⁽²⁾. Mặc dầu thời điểm lúc đó đất nước còn ngổn ngang những khó khăn, quân đội Pháp tấn công các tỉnh phía Nam; quân đội Tưởng Giới Thạch hoạt động ráo riết và chiếm được một số địa phương ở phía Bắc; giặc đói, giặc dốt hoành hành, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vẫn tiến hành một giải pháp tài tình mà chỉ trong tình hình bình thường mới có thể thực hiện được. Người đã để lại ý tưởng về một Quốc hội của toàn thể dân tộc Việt Nam, khi Người kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu: Dù ở trong Quốc hội hay ngoài Quốc hội ai cũng phải ra sức giúp nước, “... Người không trúng cử cũng không nên ngã lòng (...). Ở trong hay ngoài Quốc hội, mình cứ ra sức giúp ích cho nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, lần sau quốc dân cử ta”⁽³⁾.

Trong *thể lệ* Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: “Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...”. Lúc ấy có một số người tỏ vẻ băn khoăn là số đông công dân còn chưa biết chữ thì bầu cử như thế nào? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông, đại ý như sau: Dân ta thiết tha với độc lập, tự do, lại giàu thông minh, để phân biệt được kẻ hay, người dở. Còn việc bầu được đúng người mình chọn, thì chẳng cần đến chữ nghĩa. Có nhiều cách bỏ phiếu. Thể lệ bầu cử do Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra thật sự là một thể lệ bầu cử dân chủ nhất

lúc bấy giờ, không chỉ so với các nước Đông Nam Á, mà còn so với cả các nước phương Tây. Trong câu chuyện kể về nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, bà Ngô Thị Huệ - Phu nhân của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (một trong chín nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, hiện nay đã 98 tuổi), tâm trí bà đến tận bây giờ, sau 70 năm, vẫn khắc ghi hình ảnh những người mẹ, người chị buồn thúng bán bưng truyền cho nhau đọc những mảnh giấy gói hàng, những miếng lá chuối khô trên đó ghi nguệch ngoạc mấy chữ Ngô Thị Huệ để vận động bỏ phiếu cho bà, một người dám dấn thân vì dân, vì nước⁽⁴⁾.

Trong điều kiện vận nước hiểm nghèo, “ngàn cân treo sợi tóc”, để đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị bổ sung 70 ghế đại biểu Quốc hội cho Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng đồng chí hội (Việt Cách), nhằm cô lập, phân hóa các lực lượng chống đối, và lôi cuốn cả những người trong bộ máy nhà nước cũ vào tham gia xây dựng đất nước, đưa họ vào Quốc hội đầu tiên ở nước ta. Đó là sáng kiến to lớn về một Nhà nước của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, một mẫu mực tuyệt vời về sách lược và quốc sách đại đoàn kết, thể hiện một tấm lòng rộng mở, sự đại lượng bao dung của cách mạng, tuy những năm tháng đó Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng chí hội vẫn chống đối quyết liệt chính quyền non trẻ của chúng ta trên một số tỉnh ở phía Bắc.

Mặc dù đế quốc Pháp và các thế lực phản động ra sức phá hoại, nhưng cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 vẫn được nhân dân cả nước nhiệt liệt hưởng ứng, tỷ lệ đi bầu cử ở các địa phương vẫn đạt từ 65% đến 95% và đã bầu ra được 333 đại biểu Quốc hội (Bắc bộ: 152, Trung bộ: 108, Nam bộ: 73). Ngày 2-3-1946, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I đã khai mạc tại thủ đô Hà Nội. Cũng như các đại biểu khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh mang thẻ đại biểu số 305 mà lúc bấy giờ gọi là “giấy chứng minh”. Đúng 9 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ liên hiệp lâm thời bước lên diễn đàn. Người đọc báo cáo trước Quốc hội: “Cuộc quốc dân đại hội này là lần đầu tiên trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Đó là một kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là cái kết quả của sự đoàn kết hy sinh tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn

thể đồng bào Việt Nam ta, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc.

Được sự ủy nhiệm của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày trước Quốc hội về sự thành lập Chính phủ một ý tưởng thật mới mẻ: “Theo ý Quốc hội, Chính phủ mới phải tỏ rõ tinh thần đoàn kết, không phân biệt đảng phái. Sau khi Quốc hội ủy nhiệm cho tổ chức Chính phủ, tôi đã thăm dò ý kiến của nhiều bậc lão thành, đại biểu các đoàn thể, cùng nhân sĩ các giới...

Kết quả là có những vị tài năng nhận lời tham gia Chính phủ: như cụ Huỳnh, vì tuổi già sức yếu mà cố từ, nhưng tôi vì đại nghĩa mà lưu Cụ, Cụ cũng gắng ở lại. Lại có nhiều vị đứng ngoài sẵn sàng ra sức giúp đỡ: như cụ Bùi Bằng Đoàn, Phạm Bá Trục... Dẫu ở trong hay ngoài Chính phủ, ai nấy đều hứa sẽ cố gắng làm việc, một lòng vì nước, vì dân... Tôi có thể tuyên bố trước Quốc hội rằng, Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp, là một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới.

Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia⁽⁵⁾.

Đọc những lời này, càng thấy tấm lòng nhân ái, tầm nhìn rộng mở của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập đầu tiên chế độ Nhà nước chúng ta. Trải qua hơn 70 năm, từ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc bầu cử cơ quan quyền lực Nhà nước các cấp đã trở thành định chế, nguyên tắc xây dựng Nhà nước ta.

PGS-TS NGUYỄN XUÂN TẾ ⁽⁶⁾

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.8

(2) Sđđ, t.4, tr.133

(3) Sđđ, t.4, tr.146

(4) Xem: Nhân dân hàng tháng, số 224 ra tháng 12-2015, tr.6-tr.7

(5) Sđđ, t.4, tr.189-195

(6) Hiệu trưởng Trường Cán bộ Quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục

<http://www.sggp.org.vn/>

Ký ức của vị nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên

Bà Ngô Thị Huệ - người bạn đời, người đồng chí của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, luôn tự hào khi mình là một trong mười nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên.

Ký ức không bao giờ quên: Tại ngôi nhà riêng nằm trên đường Trần Quốc Toản, quận 3 (TP Hồ Chí Minh), dù đã bước qua tuổi 97, nhưng bà Ngô Thị Huệ vẫn minh mẫn với đôi mắt sáng trong, nụ cười đôn hậu kể cho chúng tôi nghe về những ký ức không bao giờ quên về những ngày được đặt chân đến thủ đô Hà Nội. “Tháng 3/1946, chúng tôi được thông báo ra thủ đô Hà Nội dự phiên họp Quốc hội đầu tiên. Ngay thời điểm này, quân và dân miền Nam đã bước vào cuộc kháng chiến gian khổ ác liệt. Tôi ra đi giữa cảnh giặc Pháp giày xéo quê hương, gieo đau thương tang tóc, lòng tôi quặn đau”, bà bắt đầu câu chuyện.



10 nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên – 1946 (ảnh chụp lại).

Hơn 6 tháng ròng rã đi từ mảnh đất cực Nam (tỉnh Cà Mau) của Tổ quốc, bà cùng với các đại biểu Quốc hội đại diện cho nhân dân miền Nam phải vượt biển đi qua Thái Lan, rồi sau đó đến mảnh đất địa đầu Tổ quốc, bờ biển Trà Cổ (tỉnh Quảng Ninh). Bà Huệ kể: Dự định ban đầu, đoàn đại biểu miền Nam sẽ từ Thái Lan qua Lào để về Hà Nội nhưng không thực hiện được vì quân Pháp đã đánh sang Lào. Sự việc này đã khiến đoàn bị kẹt lại trên đất Thái Lan khoảng 6 tháng. Lúc đó, tâm trí mỗi người trong đoàn cũng rất nóng lòng để được về thủ đô Hà Nội càng sớm càng tốt. Sau đó, may mắn được sự giúp đỡ của tổ chức Việt kiều yêu

nước, đoàn đại biểu này đã đóng giả người Hoa với đầy đủ giấy tờ mang quốc tịch Trung Quốc để về nước an toàn.

“Từ Hải Nam, chúng tôi qua Bắc Hải rồi về tới Đông Hưng. Đứng ở Đông Hưng, lòng tôi rộn rã vui mừng khi nhìn thấy Móng Cái. Hai nước cách nhau bằng con sông KaLong, chỉ cần đi qua chiếc cầu dài 50 m là đến đất nước mình rồi. Khi tôi đặt chân lên mảnh đất thân yêu, tự dưng lúc đó nước mắt của tôi cứ trào ra vì xúc động. Đến khoảng 5 giờ chiều ngày hôm đó, chúng tôi tiếp tục về Hải Phòng”, bà nhớ lại. Khi đang ở Hải Phòng vào ngày 20/10/1946, niềm vui của người con gái bé nhỏ ở quê hương miền Nam vượt hàng ngàn km đường, trải qua biết bao gian nguy để về thủ đô Hà Nội tham dự kỳ họp Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với khát vọng tự do, hòa bình, độc lập toàn dân tộc vẫn chưa dứt, thì lại dâng trào niềm vui khôn xiết khi thấy giữa rừng người đông nghịt, Bác Hồ mặc bộ đồ kaki màu sáng, dáng đi nhanh nhẹn, không ngớt vẫy tay chào đồng bào đứng hai bên.

“Dù đứng ở xa, tôi vẫn nghe rõ tiếng reo hò dồn dập: “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”, “Việt Nam hoàn toàn độc lập” vang lên mạnh mẽ. Được thấy Bác trong lòng tôi hân hoan, nước mắt tôi cứ tuôn trào và ước ao chỉ được gặp Bác ngay lúc ấy và thưa với Bác một câu: “Cháu là đứa con gái từ Nam Bộ ra, chỉ muốn báo cáo với Bác rằng, nhân dân miền Nam một lòng, một dạ gửi trọn niềm tin ở Bác, ở Trung ương”, giọng của bà rung rung xúc động. Ngày hôm sau, bà được đưa xe về Hà Nội và ở ngôi nhà trên phố Hàng Vôi, dành cho các đại biểu miền Nam ra công tác trên đất Bắc. Bà nhớ lúc đó các anh chị em là đại biểu miền Nam được hội ngộ, dù thân quen hay mới gặp nhau lần đầu đều tay bắt, mặt mừng xúc động ôm chầm lấy nhau. Suốt mấy ngày liền sau đó những câu chuyện đau thương nhưng anh dũng của miền Nam ruột thịt và cả những câu chuyện về Hà Nội, cùng các tỉnh phía Bắc đang sục sôi căm thù hướng về Nam được các đại biểu chia sẻ với nhau và không ai cảm được nước mắt.

Thỏa lòng mong ước: Là nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, dù đã 70 năm trôi qua, nhưng bà vẫn nhớ những cảm xúc ban đầu khi đặt chân lên thềm Nhà hát Lớn Hà Nội vào ngày khai mạc phiên họp lần thứ hai Quốc hội

khóa I - 28/10/1946. Đứng lặng nhìn lá cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên ban công, bà như đang được gọi nhớ về hình ảnh những lá cờ đỏ thắm trong tay đoàn quân khởi nghĩa Nam Kỳ 1940, nhớ cờ đỏ sao vàng rợp trời trong cuộc mít tinh mừng Cách mạng tháng 8 năm 1945 thắng lợi ở miền Nam.



ĐBQH khóa đầu tiên Ngô Thị Huệ, phu nhân cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh cùng ông Lê Hoàng Quân và ông Trần Du Lịch

Như đã từng mong ước khi thấy Bác từ xa ở Hải Phòng, là sẽ được gặp Bác trong phiên họp này, tôi đã được toại nguyện. Trong giờ giải lao, tôi cùng các đại biểu Nam Bộ quây quần trò chuyện thì Bác bước đến. Chúng tôi rất vui mừng, tất cả cúi chào Bác.

Thấy tôi là nữ, Bác hỏi thăm trước và hỏi thăm từng người về tình hình chống giặc của tỉnh mình. Sau đó, Bác chậm rãi nói: “Bác theo dõi tin tức, thấy đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ đánh giặc rất dũng cảm, mưu trí, tiêu diệt được nhiều quân địch, khiến chúng gặp nhiều khó khăn, bị động... Còn ta thì có thêm thời gian chuẩn bị mọi mặt ứng phó với tình thế”. Vừa lúc đó, tiếng chuông reo báo hết giờ nghỉ giải lao. Chúng tôi lần lượt theo chân Bác, bước vào hội trường.

“Lần đầu tiên tôi bước ra khỏi nhà, làm sao tôi nghĩ được mình đang đi lại giữa thủ đô trong khi khói lửa của chiến tranh bao trùm xóm làng thân thương. Tôi chạnh lòng nhớ xóm làng, đồng ruộng, thương nhớ và cảm ơn đồng bào, chiến sĩ đang liều chết giết giặc cứu nước, cứu nhà. Tình quê hương da diết, lòng căm thù giặc khiến cho tôi thêm bồn chồn mong được đến ngày họp Quốc hội, được gặp Bác Hồ để bày tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với vị cha già dân tộc, được nói lên nguyện vọng của giới phụ nữ đang quyết hi sinh để cứu nước, giành độc lập

tự do. Đồng thời còn có nguyện vọng khát khao được “giải phóng giới”, bà Huệ xúc động nói.

Trong ký ức của bà Ngô Thị Huệ, một hình ảnh nữa mà bà sẽ không thể nào quên khi thấy niềm hân hoan của Quốc hội mấy lần đồng loạt đứng lên vỗ tay hoan hô Hồ Chủ tịch khi Bác ra chào các đại biểu. Sau đó, Quốc hội đã suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh là Công dân thứ Nhất theo đề nghị của Đoàn đại biểu Nam Bộ và kỳ họp Quốc hội năm 1946 cũng đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và chủ trương cấp bách chuẩn bị toàn quốc kháng chiến.

Cũng trong kỳ họp Quốc hội này, niềm khát khao “được giải phóng giới” mà bà đã ấp ủ, thúc đẩy bà dần thân làm cách mạng và bao lần tuyên truyền vận động cho chị em tham gia đấu tranh cho dân chủ, dân sinh đã trở thành hiện thực. “Tôi hạnh phúc nhất là trong kỳ họp Quốc hội năm đó, tôi được phát biểu ý kiến của mình là hoàn toàn nhất trí với điều Hiến pháp công nhận “nam nữ bình quyền” gắn liền với độc lập và thống nhất Tổ quốc. Có thể nói rằng, được trở thành đại biểu trong kỳ họp thứ hai khóa I này, được về Thủ đô, được gặp và tiếp thu những ý kiến lãnh đạo vô cùng quý báu của Bác trong thế vận nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Thực sự không chỉ quý báu cho những năm tháng lúc ấy mà còn cho cả mai sau. Qua kỳ họp đó, tôi càng ý thức được giá trị của những gì tôi được nghe, được thấy đã khiến tôi càng nôn nóng được sớm trở lại chiến trường để đền đáp ân nghĩa của cử tri, của chiến sĩ, đồng bào đã và đang chấp nhận vô vàn hi sinh mất mát để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Bởi tôi được nhân dân tin tưởng bỏ phiếu trở thành đại biểu Quốc hội. Trong tâm trí tôi không quên hình ảnh những người mẹ, người chị buôn gánh bán bưng viết tên tôi trên những tấm lá chuối, giấy gói hàng để chuyển tay nhau đọc và vận động bỏ phiếu cho tôi”, bà chia sẻ. Bà cho biết thêm, sau kỳ họp Quốc hội, bà được cử đi học khóa chính trị để bồi dưỡng thêm kiến thức và qua lớp học này bà đã nhận thức thêm nhiều vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, lớp học này chỉ kéo dài có 7 ngày ngắn ngủi vì cuộc kháng chiến toàn quốc sắp bùng nổ. Theo lệnh của Bác, các đại biểu miền Nam như bà phải nhanh chóng trở về Nam chiến đấu. Ngay sau đó, tất cả những người con miền Nam đều khẩn trương chuẩn bị lên đường giữa những ngày cả thủ đô hừng hực khí thế sẵn sàng hiệp đồng tiếp sức cho Nam Bộ, cho miền Nam đã vào trận từ tháng 9/1945.

Bài và ảnh: Anh Đức
<http://baotintuc.vn>

DÂN TRÍ TRONG CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN 70 NĂM TRƯỚC

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời diễn ra chỉ một ngày sau khi Tuyên ngôn Độc lập (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những nhiệm vụ cấp bách, cũng là đề cập tới một hiện thực đầy khắc nghiệt của đất nước: “Một là nhân dân đang đói... hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói... người thoát chết đói nay cũng bị đói” do vậy phải chống đói bằng tăng gia và tiết kiệm; “Vấn đề thứ hai là nạn dốt... Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ... một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” do vậy phải chống nạn mù chữ; “Vấn đề thứ ba là... chúng ta không có Hiến pháp... nhân dân không được hưởng quyền tự do dân chủ...” do vậy “Chính phủ phải tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...”.

Làm sao để tiến hành một cuộc Tổng tuyển cử với tất cả những cách làm có thể coi là “tiên tiến nhất” đối với những thể chế chính trị của các quốc gia đã có cả trăm năm thực hiện những quyền dân chủ tại một quốc gia vừa thoát khỏi gần một trăm năm là thuộc địa cả đế quốc Pháp, 5 năm dưới ách phát-xít Nhật và cả ngàn năm quân chủ, lại vừa trải qua một nạn đói hủy diệt và đại đa số dân chúng thất học và mù chữ?!

Không chỉ có sự nghi ngờ của những người quen nếp nghĩ tự ti đối với dân tộc của mình và có cả những băn khoăn của những người cách mạng mới chỉ biết phá cái cũ mà chưa từng xây cái mới cho rằng dân trí ta còn thấp có làm nổi cái điều mà thiên hạ bao nhiêu năm phát triển mới làm được. Khi nói về thể lệ bầu cử mà chính phủ đề ra là bình đẳng nam nữ trong quyền bầu cử và ứng cử, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng xác nhận rằng như nước Pháp có hàng trăm năm thực hành dân chủ mà mới đây phụ nữ mới được tham gia công việc chính trị, vậy mà nước ta mới độc lập đã thực hành điều đó... Nhưng đồng thời người đứng đầu nhà nước Việt Nam cũng bày tỏ sự tin

tưởng rằng một dân tộc đã gan góc dám đứng lên, bất chấp hy sinh để giành độc lập tự do thì hoàn toàn có được cái quyền và cái năng lực, nói cách khác là đủ dân trí để làm cho cuộc Tổng tuyển cử thành công...

Không chỉ bằng niềm tin lý trí mà cả bằng thực tiễn những gì diễn ra trong quá trình vận động, ngay những người thuộc tầng lớp có tri thức cao, có danh vọng xã hội cũng phải thừa nhận rằng chính người dân lao động bình thường, tưởng chừng thất học, không biết chữ nhưng đã thể hiện những tư chất chuẩn mực cho việc thực thi quyền dân chủ của mình qua cuộc Tổng tuyển cử.

Cụ Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố, một học giả uyên thâm và có danh vọng trong giới trí thức tân học đương thời, thành viên của Trường Viễn Đông bác cổ Pháp ở Hà Nội, Hội trưởng Hội Truyền bá Quốc ngữ và sau này trúng cử Quốc hội khóa I rồi được bầu làm Trưởng ban Thường trực (tương tự như Chủ tịch Quốc hội) và cuối cùng đã hy sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã đánh giá khi trả lời báo Cứu Quốc khi được hỏi về cảm nhận của cuộc tuyển cử: “Tôi vừa có dịp đi về thăm nhiều vùng nhà quê, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định... Tôi ngạc nhiên nhận thấy dân trí của dân ta bây giờ đã lên cao tới một bậc, trước kia chưa bao giờ dám mong được thế. Từ người già cả cho đến trẻ con, ai cũng luôn luôn nhắc đến chữ Độc lập ở cửa miệng và tỏ ra hiểu nghĩa dân quyền lắm... Dân ta đã tiến hóa bằng một bước nhảy vượt bậc...”, rồi với cảm xúc của một sử gia, Cụ cho rằng: “nhưng thật ra, dân ta làm quen với chế độ dân chủ đã từ lâu lắm. Từ đời Lý, đời Trần, các vua quan có làm gì cũng phải thể theo ý của dân, hỏi ý của dân. Bởi thế, dân ta biết cái quyền của mình lắm và chắc hẳn là biết dùng cái quyền của mình một cách sáng suốt...”. Và để trả lời cho câu hỏi “Tóm lại, theo ý cụ, thì cuộc tổng tuyển cử này đến cũng vừa hợp thời và sự phổ thông đầu phiếu không có gì là cao quá cho trình độ của dân ta?”, Học giả Nguyễn Văn Tố xác tín: “Vâng, chính tôi muốn nói như thế”.

Nhà thơ Cù Huy Cận đã từng dự Quốc dân Đại hội Tân Trào, là Thứ trưởng Bộ Canh nông của Chính phủ Lâm thời lại là người vào tận Huế nhận lễ thoái vị của Vua Bảo Đại thì cho rằng: “Cuộc phát biểu dân ý đầu tiên của nước Việt Nam này không thể coi là một cuộc thí nghiệm. Dân tộc ta đã bước vào một đời sống mới: nền dân chủ của chúng ta mới dựng lên nhưng đã có những căn bản vững vàng từ trước. Tôi đã có dịp gần gũi nhiều Ủy ban Nhân dân và dân chúng gần đây và nhận thấy rằng nền dân chủ mới đối với dân ta là một sự tất nhiên vậy”.



Sáng 2/7/1976, tại kỳ họp thứ I, Quốc hội Thống nhất đã thông qua Nghị quyết về tên nước, Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Thủ đô... (Ảnh Tư liệu TTXVN)

Luật gia Vũ Đình Hòe, vị trí thức đã nhiệt tình tập hợp lực lượng trí thức phấn đấu cho nền độc lập quốc gia, người đã đảm nhận chức vụ Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục trong Chính phủ Lâm thời thì bày tỏ cảm nhận: “Khi sắc lệnh mở cuộc Tổng tuyển cử này mới ban bố ra, chúng tôi lấy làm hơi lo, vì thời gian sửa soạn ít ỏi quá, sợ cuộc tuyển cử mở không kịp trong thời hạn đã định. Nhưng bây giờ thì chúng tôi đã được vững lòng rồi... Chúng tôi lại có thêm được cái sung sướng thấy quốc dân tham gia vào cuộc tổng tuyển cử một cách sôi nổi, hăng hái, đủ tỏ ra rằng cái ý nghĩa quan hệ của cuộc tổng tuyển cử này đối với vận mệnh nước nhà đã được quốc dân hiểu thấu sâu xa...”. Ông Nguyễn Thượng Đạt, vị chủ bút báo “Tấc Đất” tích cực cổ vũ cho công cuộc tăng giá sản xuất chống đói, phản ánh tâm tư của mình: “Ngày tổng tuyển cử, ngày lịch sử ấy đã có sức mạnh huy động toàn dân Việt Nam. Đâu đâu người ta cũng bàn đến tổng tuyển cử. Khắp nơi, nhất là ở vùng Nghệ Tĩnh chúng tôi, nhân dân đã sửa soạn tuyển cử từ hơn hai tháng nay

rồi. Tôi có thể nói rằng Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam là sự đắc thắng lớn lao đầu tiên của chính thể dân chủ cộng hòa trên nước Việt”. Còn nhà văn Nguyễn Đình Thi, vị đại biểu Quốc hội trẻ tuổi nhất và được cử làm thư ký phiên họp đầu tiên đã đưa ra nhận xét: “Tổng tuyển cử rất náo nhiệt mà ở các địa phương có vẻ sốt sắng náo nhiệt hơn Hà Nội. Trình độ dân chúng cao: ví dụ như ở Hải Phòng là nơi tôi ra ứng cử, tôi thấy dân chúng bàn soạn, cân nhắc lá phiếu hết sức kỹ lưỡng. Không những thế, dân chúng tỏ ra không thụ động; theo lời một người bạn tôi cũng ra ứng cử thì ở một huyện nhỏ, anh bị một đồng bào nông dân chất vấn về ba nguyên tắc của văn hóa mới: dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa. Dân chúng đã nhận rõ địa vị của mình trong kỳ tổng tuyển cử này như vậy thì không âm mưu nào có thể phá hoại nổi!”...

Chính vì thế, những công dân Việt Nam khởi đầu cho “thời Dân quốc ấy” (lời thơ Xuân Diệu) đã làm nên kỳ tích là bầu ra một Quốc hội đầu tiên tựa thành quả của sự sáng suốt của một Dân tộc. Chỉ qua một kỳ chất vấn đầu tiên, tại kỳ họp thứ hai (10-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những thành viên của Chính phủ phải trả lời chất vấn của các vị đại biểu Quốc hội đã đưa ra một nhận xét tựa như một lời đánh giá của lịch sử: “Chính phủ hiện thời mới thành lập được hơn một năm, hãy còn thanh niên. Quốc hội bầu ra được hơn 8 tháng lại còn thanh niên hơn nữa. Vậy mà Quốc hội đã đặt những câu hỏi thật già dặn, sắc sảo khó trả lời, đề cập tới tất cả những vấn đề có quan hệ đến vận mệnh nước nhà. Với sự trưởng thành chính trị và sự quan tâm về việc nước ấy, ai dám bảo dân ta không có tư cách độc lập?”.

Nhắc hiện thực sống động của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên cách nay tròn bảy thập kỷ cho chúng ta một bằng chứng hùng hồn về tâm thế và ý chí của dân tộc Việt Nam đã vượt lên trên mọi hoàn cảnh của lịch sử để vươn tới tầm vóc như nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã từng thể hiện trong hình tượng rũ bùn đứng dậy... sáng lòa. Nó cũng cho chúng ta một bài học rất thời sự khi đánh giá “dân trí” hoàn toàn không chỉ là học vấn, bằng cấp, địa vị xã hội mà cốt lõi chính là ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và tinh thần yêu nước, yêu công bằng và lẽ phải.

DƯƠNG TRUNG QUỐC
- Báo Sài Gòn giải phóng

Chủ tịch Hồ Chí Minh người đặt nền móng xây dựng Nhà nước pháp quyền

Dân trí “Hồ Chí Minh là người cha của nền dân chủ mới. Người quan niệm, cốt lõi của nền dân chủ là xây dựng Nhà nước pháp quyền. Chính vì thế, ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã chỉ đạo phải tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội đầu tiên của đất nước”.



Là người có nhiều năm công tác ở Quốc hội, ông Vũ Mão có điều kiện để tìm hiểu, nghiên cứu về cơ quan lập pháp và cũng có nhiều cơ hội làm việc cùng nhiều đại biểu Quốc hội. Qua đó, ông Vũ Mão đã thu thập nhiều bài học quý báu được ghi chép trong cuốn sách *Dấu son Nghị trường*. Thông qua những nhân vật, sự việc, tác giả muốn khắc họa công lao của những vị đại biểu Quốc hội tiêu biểu của Nhà nước ta, đồng thời góp phần phác họa quá trình xây dựng, phát triển Quốc hội nước ta theo tinh thần “nhà nước là của dân, do dân và vì dân”. Cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6/1/1946 được Hồ Chí Minh chỉ đạo sát sao, hình ảnh giản dị và thân thương của Người đã đi vào lòng dân. Toàn dân Việt Nam đã vượt lên muôn vàn khó khăn để đi bầu, biến ngày bầu cử trở thành Ngày hội toàn dân, tạo không khí náo nức trong cả nước.

Tại Hà Nội, trung tâm của cả nước, nơi hằng ngày diễn ra các sự kiện trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh của cả dân tộc, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử, nhân dân Thủ đô đã nhiệt tình tham gia Tổng tuyển cử bất chấp sự phá hoại của kẻ thù. Cuộc Tổng tuyển cử ở Hà Nội diễn ra tràn đầy phấn khởi và được chuẩn bị chu đáo. Hàng chục vạn cử tri Thủ đô hăng hái đi làm nghĩa vụ công dân. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh, tập nập nhất là từ 7 giờ đến 10 giờ sáng. Có nơi mới 11 giờ trưa đã có gần 80% cử tri đi bỏ phiếu.

Đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc bầu cử diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của kẻ thù. Nhân dân miền Nam đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lúc này là thể hiện ý chí kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổ cả xương máu để thực hiện tự do, dân chủ của mình.

Tại Sài Gòn – Chợ Lớn, quân Pháp đã chiếm toàn bộ thành phố và các vùng xung quanh. Tiếng súng kháng chiến vẫn tiếp tục nổ ra dưới nhiều hình thức như diệt tề trừ gian, tập kích, đột phá kho tàng của địch... Tổng tuyển cử ở đây diễn ra dưới sự lúng lúng khùng bố gay gắt của kẻ thù.

Tại Tây Nguyên, ngay trước ngày Tổng tuyển cử, ngày 4/1/1946, thực dân Pháp đã dùng máy bay ném bom lửa xuống 3 làng của người Ê Đê để khủng bố dân chúng. Hôm sau, chúng lại tấn công vào làng khác, chỉ cách Buôn Ma Thuột 19 km, nhưng cuộc bầu cử vẫn được tiến hành. Trong số 71 tỉnh, thành của cả nước, có tới 89% tổng cử tri đi bỏ phiếu.

Theo ông Vũ Mão từ trước đến nay, thật hiếm có cuộc bầu cử nào lại diễn ra như cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 ở nước ta. Cuộc Tổng tuyển cử đã thành công trên phạm vi cả nước, bất chấp sự phá hoại điên cuồng của bọn phản động ở phía Bắc và cuộc xâm lăng tàn bạo của thực dân Pháp ở phía Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 6/1/1946 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ của kiếp tôi đòi đã trở thành chủ nhân của một nước tự do độc lập và khẳng định với thế giới rằng: Nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền độc lập, có quyền và đã thực sự có đủ khả năng để tự quyết định vận mệnh của mình. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I, được tổ chức vào ngày 2/3/1946. Tổng số đại biểu Quốc hội là 403, trong đó có 333 đại biểu được bầu bao gồm Việt Minh 120 ghế, Đảng Dân chủ Việt Nam 46 ghế, Đảng Xã hội Việt Nam 24 ghế, không đảng phái 143 ghế. Số đại biểu không qua bầu cử là 70 người, gồm 20 đại biểu thuộc Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (Việt Cách). Việc này thể hiện chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Việt Minh về hòa hợp dân tộc, tập trung lực lượng kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là cách xử lý khôn ngoan của Bác Hồ.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu ra Ban Thường trực Quốc hội do cụ Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban, hai Phó Trưởng ban là ông Phạm Văn Đồng và Cung Đình Quý. Việc cụ Nguyễn Văn Tố được bầu là Trưởng ban Thường trực Quốc hội thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc trọng dụng các nhà trí thức tài ba.

Đánh giá về Quốc hội khóa I, tại kỳ họp thứ 12 – kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu: “Quốc hội ta đã hết lòng vì dân vì nước, đã làm trọn một cách vẻ vang nhiệm vụ của những người đại biểu của nhân dân”. Lược ghi Theo Dấu son Nghị trường của nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội - Vũ Mão

ĐỂ THẬT SỰ LÀ CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN

Chia sẻ với Đại Đoàn Kết về vai trò, sứ mệnh của Quốc hội (QH) trong suốt 70 năm đồng hành cùng dân tộc, đất nước, GS sử học Lê Văn Lan cho rằng: QH đã làm khá tròn vai trò, nhiệm vụ giúp nhân dân của một đất nước nô lệ, làm than thực thi quyền làm chủ của mình.



GS Lê Văn Lan.

PV: Là một nhà sử học, ông đánh giá thế nào về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của QH Việt Nam và nó có ý nghĩa thế nào với đất nước giai đoạn hiện nay thưa ông?

GS Lê Văn Lan: Ngày nay nếu nhìn lại cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên có thể chúng ta chưa thấy hết ý nghĩa của nó. Nhưng đặt trong thời điểm 70 năm trước thì thắng lợi của Tổng tuyển cử là một bước tiến của dân chủ vì tính dân chủ rất hiện đại của Việt Nam được thể hiện rất rõ. Giờ chúng ta nghĩ rằng tiến hành tổng tuyển cử phổ thông để bỏ phiếu là chuyện bình thường, trong đó có quyền bình đẳng nam nữ, bình đẳng tôn giáo, bình đẳng về dân tộc được thực thi... Cho nên chúng ta muốn nói di sản về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đặt nền tảng, cho dù nền tảng ấy có thể mất khoảng thời gian rất dài mới thể hiện được nó. Nhưng không có nền tảng ấy rõ ràng chúng ta dễ đi ra ngoài quỹ đạo sự phát triển của nhân loại.

Ông có thể nói rõ hơn vấn đề này?

- Từ trước khi có QH, ngay từ buổi đầu tìm đường cứu nước, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng Nhà nước dân chủ cộng hòa, một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Việc thành lập QH để thực thi những điều trên đã trở thành cấp bách, cho nên ngay sau khi giành được độc lập QH đã ra đời nhờ có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước (từ Quốc dân Đại hội Tân Trào). Đây là tiền thân của QH do Việt Minh chủ trì cũng là để “dọn đường” cho QH Việt Nam ra đời.

Có thể nói QH được thành lập với tôn chỉ mục đích xây dựng Nhà nước pháp quyền, một Nhà nước dân chủ cộng hòa thực sự vì dân chính là hạt nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch QH đầu tiên là cụ Nguyễn Văn Tố - một học giả -

sau đó là cụ Bùi Bằng Đoàn - chính khách của triều đình nhà Nguyễn - đã chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh trọng thị, có lòng tin vào các tầng lớp nhân dân.

Nhìn lại cuộc Tổng tuyển cử so với bầu cử hiện nay nhiều điều đáng suy nghĩ thưa ông; bởi trước đây dân đi bầu bỏ phiếu thực sự, còn nay không ít địa phương tình trạng bầu thay còn nhiều?

- Đó là bước lùi về nhận thức. Năm 1945, 1946 đã trôi qua, lịch sử không để gì lặp lại. Đó là hào khí của dân tộc vừa thoát khỏi ách đô hộ của ách thực dân trở thành công dân của nước độc lập, thoát khỏi chế độ quân chủ lạc hậu, người dân có quyền tự do của mình, hào khí ấy làm thăng hoa tất cả. Thế nên, trong mưa bom bão đạn, bất chấp sự ngăn cản, chống phá của kẻ thù, dân ta vẫn nô nức đi bầu cử, vì người ta tin tưởng những người lãnh đạo mới do dân bầu ra sẽ hết lòng phụng sự nhân dân.

Giờ rõ ràng chúng ta có thể chế chính trị ổn định, quyền dân chủ đã được phát huy. Tuy nhiên, ở nhiều lúc nhiều nơi vẫn còn một số hạn chế nhất định. Chỉ khi nào dân thực sự nhận thức được là đang sống trong chế độ dân chủ, có quyền thực sự thì họ mới thực hiện được quyền của mình, đó mới là mục tiêu mà chúng ta phấn đấu. Phải lấy lại lòng tin của dân, để dân có niềm tin, bầu ra những người lãnh đạo đất nước, chứ coi bầu cử là trách nhiệm, phận sự, làm theo tổ chức thì sẽ vẫn còn tình trạng bầu thay, bầu hộ.

Thời gian tới, theo ông, QH cần làm gì để thực sự là của dân, do dân, vì dân?

- Muốn QH là của dân, do dân, vì dân thì dân phải được tham gia, được giám sát những vấn đề liên quan đến hoạt động lập pháp, thực thi pháp luật. Phải dân chủ thực sự, tuyệt đối không hình thức. Phải làm cho dân tin rằng, bầu được người lãnh đạo đất nước thì dân giám sát được người dân bầu ấy. Chẳng hạn, ngay trong việc đại biểu nắm nút thông qua một luật cũng phải giám sát ai là người nắm nút; chứ không thể để dân nghi ngờ từ những chuyện nhỏ như vậy.

Thời gian qua, QH đã cải tiến hoạt động lập pháp nhưng cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động lập pháp nhất là xây dựng luật theo chiều sâu để luật dễ vào cuộc sống. Đừng xây dựng luật mà chưa kịp vào thực tiễn đã phải sửa. Đặc biệt phải đổi mới hoạt động giám sát, phải làm thế nào đi đến cùng giám sát và đặc biệt phải quy trách nhiệm cá nhân.

Trân trọng cảm ơn ông!

Lục Bình (thực hiện)

<http://daidoanket.vn>

Ngày hội của tinh thần dân chủ

Ngày 5/1/1946, một ngày trước cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nhà nước non trẻ mới ra đời tại Đông Nam Á được 4 tháng, trên báo Cứu Quốc số 134, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi quốc dân đồng bào đi bỏ phiếu.

Người viết: “Ngày mai mừng 6 tháng Giêng năm 1946. Ngày mai, là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ. Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình... Ngày mai, dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước. (...). Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”.



Chủ tịch Quốc hội phát biểu tại Quốc dân Đại hội Tân Trào (tranh minh họa)

Kể từ cái “ngày mai” ấy được Hồ Chủ tịch nhắc đến trên báo Cứu Quốc đến hôm nay đã tròn 70 năm. Và hôm nay, rất có thể sẽ có những bạn trẻ không hiểu hết giá trị của cuộc bầu cử mà một người dân của một nước độc lập, tự do được hưởng quyền lợi vào ngày này 70 năm về trước. Nhưng sự thực thì giá trị của ngày Tổng

tuyển cử đầu tiên sẽ còn mãi với năm tháng.

Nhớ lại ngày này 70 năm trước, trên tờ Nhật báo Quốc hội- tờ báo chỉ ấn hành vào đúng dịp Quốc hội chuẩn bị bầu cử - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra lời khuyên với toàn thể đồng bào từ 18 tuổi trở lên, bất kể nam nữ đi bỏ phiếu bầu ra một Quốc hội tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết của toàn dân, cho chí khí quật cường của dân tộc Việt Nam. Và, chỉ có quay lại ngày này 70 năm trước chúng ta mới có thể thật sự hiểu được giá trị của ngày hội của tinh thần dân chủ mà một nước có nền độc lập non trẻ gắng sức tổ chức cho bằng được. Bởi, đó thật sự là một cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong tình thế thù trong, giặc ngoài. Vào thời điểm đó, chúng ta vừa phải tiến hành kháng chiến ở miền Nam vừa phải đấu tranh với quân Tưởng tại miền Bắc. Sau này, nhiều nhà nghiên cứu khi nhắc lại những giây phút xúc động lòng người của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, bên cạnh việc mô tả sự hân hoan của quần chúng nhân dân đã không quên nhắc đến những chi tiết như “lá phiếu máu” hay “thùng phiếu máu”.

Sự thực, cùng với những vui mừng khôn xiết, cuộc bỏ phiếu khi ấy đã diễn ra trong khói lửa chiến tranh một cách thực sự đặc biệt với khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Còn tại miền Bắc, cuộc đấu tranh chống lại những luận điệu hòng tẩy chay cuộc bầu cử cũng quyết liệt không kém. Đây thực sự là một cuộc chiến bền bỉ, dài lâu.

Ngay từ tháng 9-1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, một trong 6 nhiệm vụ cấp bách được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị chính là “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” để bầu ra Quốc hội. Và cũng kể từ đó, cuộc Tổng tuyển cử của nhân dân Việt Nam bị nhiều tờ báo phản động khi ấy chống phá với chỉ một mục tiêu: Làm sao để không có Tổng tuyển cử. Cũng vào thời điểm khó khăn ấy, vẫn là Cứu Quốc (tờ báo của Mặt trận Việt

Minh) ngày 24/11/1945 đã phản bác lại những luận điệu xuyên tạc.

Tờ báo viết: “Vấn biết đại đa số dân mình chưa biết đọc biết viết, nhưng vin vào đây để kết luận rằng dân ta không đủ tư cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì dân chúng, không hiểu gì chính trị. Căn cứ vào phong trào đánh Pháp đuổi Nhật vĩ đại ở khắp nước vừa qua, ta thấy dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và hẳn có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng chưa biết đọc, biết viết, chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết, là quyền lợi của họ... Họ đi với những ai bên vực, chiến đấu cho quyền lợi của họ, họ chống những ai xâm phạm quyền lợi của họ... chỉ Tổng tuyển cử mới để cho dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ, và chỉ có chính phủ lập ra bởi Tổng tuyển cử mới là đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân. Sau hết, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có thể cấp cho nước Việt Nam một Hiến pháp mới ấn định rõ ràng quyền lợi của Quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân”. Và rồi, chúng ta đã có một thành công vang dội trong ngày Tổng tuyển cử đầu tiên và đã có một Quốc hội mới.

Trải qua 70 năm với 13 khóa Quốc hội; đã có nhiều dấu ấn cải tiến- đổi mới- sáng tạo được ghi nhận nơi cử tri và nhân dân về sự gần dân, sát dân của đại biểu Quốc hội mà mãi đến tận bây giờ, ngày 6/1/1946 vẫn được coi là ngày hội của dân chủ và dân quyền. Mà sự dân chủ ấy chính là dân chủ đại diện, quyền làm chủ của người dân được thể hiện qua Quốc hội và Hội đồng Nhân dân. Và, nói như Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Sĩ Dũng trong cuộc trả lời phỏng vấn Đại Đoàn kết mới đây thì “dân chủ không nằm ở những quyền năng to lớn của các vị đại biểu Quốc hội, mà nằm ở chế độ trách nhiệm của các vị này trước cử tri. Bảo đảm chế độ trách nhiệm của các vị đại biểu Quốc hội trước cử tri chính là bảo đảm dân

chủ vậy. Trong mô hình quản trị quốc gia của nước ta thì Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội, nhưng Quốc hội phải chịu trách nhiệm trước nhân dân. Thời gian qua cho thấy, chế độ trách nhiệm của Chính phủ trước Quốc hội đã được vận hành ngày càng có hiệu quả. Vấn đề đặt ra là chế độ trách nhiệm của Quốc hội trước nhân dân, cử tri cũng cần phải được vận hành có hiệu quả như vậy.” Đưa ra quan điểm ấy, bởi ông Dũng cho rằng, có như vậy chúng ta mới nâng cao được chất lượng của nền quản trị quốc gia.



Phiên họp toàn thể tại hội trường của Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 9. (Ảnh: An Đăng/TTXVN)

70 năm, một chặng đường 2/3 thế kỷ rõ ràng sẽ không thể coi là ngắn ngủi. Vì thế, đổi mới- đổi mới hơn nữa chính là điều mà Quốc hội đã và đang hướng tới; nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi mà chúng ta đang thực thi Hiến pháp 2013. Rất nhiều đạo luật nhất là những đạo luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của các cơ quan dân cử, cơ quan lập pháp tối cao đã được Quốc hội bàn bạc và thông qua. Điều này sẽ góp phần mở đường cho hướng đi mới- hướng đi hướng đến tinh thần dân chủ, đoàn kết- một tinh thần kiên định của hoạt động Quốc hội suốt 70 năm qua.

**Hoàng Mai
Báo Đại đoàn kết**

LỄ KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU RA QUỐC HỘI VIỆT NAM

Sáng 6-1, tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Ban Chấp hành T.Ư Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam đã tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam (6-1-1946 - 6-1-2016).



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại lễ kỷ niệm. Ảnh: TRẦN HẢI

Tham dự buổi lễ có: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; các đồng chí nguyên Tổng Bí thư: Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh; Chủ tịch nước Trương Tấn Sang; nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng; Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng; nguyên Chủ tịch QH Nguyễn Văn An; Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân; nhiều đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan T.Ư; Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH; các bậc lão thành cách mạng; các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; đại biểu nhân sĩ trí thức, và đông đảo đại diện các thế hệ đại biểu Quốc hội qua các thời kỳ.

Chủ tịch QH nước CHDCND Lào Pa-ny Da-tho-tu; Chủ tịch QH Vương quốc Cam-pu-chia Hêng Xom-rin; đại diện Đoàn Ngoại giao và các tổ chức quốc tế tại Hà Nội đã tới dự, chúc mừng Quốc hội và nhân dân Việt Nam nhân ngày lễ kỷ niệm trọng đại này.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đọc diễn văn kỷ niệm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Cách đây 70 năm, ngày 6-1-1946, chỉ sau năm tháng giành được độc lập, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần yêu nước nồng nàn và khí thế hào hùng của Cách mạng Tháng Tám, tất

cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên trên khắp mọi miền của Tổ quốc, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo, chính kiến... đã nô nức tham gia cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội theo nguyên tắc dân chủ, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bất chấp sự phá hoại điên cuồng của các thế lực xâm lược và chống đối. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của đất nước Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 là thắng lợi của tinh thần yêu nước, truyền thống giữ vững độc lập, tự do của dân tộc; thắng lợi của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước Việt Nam; thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Thắng lợi này, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong kỳ họp thứ nhất của QH đầu tiên, là "kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của Tổ tiên ta, là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già, trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc".

Trải qua 70 năm, với 13 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã không ngừng lớn mạnh, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Các thế hệ đại biểu Quốc hội luôn thể hiện và phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, phẩm chất, trí tuệ, xứng đáng là đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; nhiều đại biểu đã chiến đấu anh dũng, hy sinh, cống hiến, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tin tưởng rằng, Quốc hội nước ta trong thời gian tới sẽ phát huy những kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 70 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng

đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam. (Toàn văn bài diễn văn đăng trên số báo hôm nay).

Tại buổi lễ, đại diện cho các đại biểu QH qua các nhiệm kỳ, đồng chí Trương Mỹ Hoa, nguyên: Bí thư T.Ư Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch QH, là đại biểu QH các khóa IX, X, XI đã ôn lại quá trình công tác, cống hiến với những kỷ niệm, dấu ấn tốt đẹp không thể nào phai trong những năm tháng tham gia hoạt động QH. Đồng chí chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, nếu đại biểu QH tiếp xúc, gần bó chặt chẽ, lắng nghe ý nguyện, chia sẻ cuộc sống của cử tri và nhân dân, sẽ có nhiều thông tin thiết thực từ thực tiễn, tránh được tình trạng chủ quan, duy ý chí trong việc góp ý kiến, xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại QH, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của cử tri và nhân dân trong việc chấp hành, thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Ngược lại, mối quan hệ này lỏng lẻo, không khăng khít, vô cảm, thiếu trách nhiệm thì hơi thở của cuộc sống không vào được với QH, hệ quả chính sách sẽ không đi vào được đời sống xã hội, quyền lực nhân dân trao cho QH bị hạn chế...

Vinh dự được đại diện cho các đại biểu QH trẻ và thế hệ trẻ Việt Nam, đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đại biểu QH khóa XIII, đã phát biểu ý kiến, bày tỏ những tình cảm tri ân sâu sắc nhất. Đồng chí nêu rõ: Ngay trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên ngày 6-1-1946, nhiều đại biểu trong độ tuổi thanh niên đã vinh dự nhận được sự tin nhiệm của nhân dân bầu tham gia QH.

Ngày hôm nay, nhiều đại biểu trẻ đã có sự trưởng thành vượt bậc, đóng góp, cống hiến xứng đáng cho đất nước trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, hoàn thành nhiệm vụ cao cả của người đại biểu nhân dân.

Phát biểu ý kiến kết thúc Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam, Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh: Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, Quốc hội luôn gắn bó với Nhân dân, mang trong mình sức mạnh của Nhân dân, đồng hành cùng dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Mỗi bản Hiến pháp, mỗi đạo luật, mỗi nghị quyết, mỗi quyết định quan trọng của Quốc hội luôn gắn liền với

vận mệnh của quốc gia, dân tộc, là sự kết hợp nhuần nhuyễn “ý Đảng, lòng Dân”.

Mỗi thành quả của Quốc hội là kết tinh sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là sự phối hợp và cộng đồng trách nhiệm giữa Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, các cấp, các ngành, các địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong hệ thống chính trị; là niềm tin, sự gửi gắm, đồng thuận, đồng tình, ủng hộ của Nhân dân và toàn xã hội; là sự chia sẻ, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới và cộng đồng quốc tế.

Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh: Kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên, mỗi chúng ta đều có quyền tự hào về truyền thống vẻ vang và tin tưởng vào sự vững vàng của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và từng đại biểu Quốc hội; đồng thời đây cũng là dịp để ôn lại những chặng đường lịch sử đã đi qua, kế thừa, phát triển những giá trị tinh hoa, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc phát triển đất nước và sự mong đợi của Nhân dân.

Nhân dịp này, thay mặt QH, Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến toàn thể Quốc dân đồng bào trong suốt 70 năm qua đã luôn tin tưởng, trao cho Quốc hội trách nhiệm thực hiện quyền lực nhân dân. Với niềm tin vào cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thông qua bầu cử phổ thông, trực tiếp và bỏ phiếu kín, 70 năm qua, Nhân dân ta luôn tin nhiệm giao cho Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Chính sự trao quyền của Nhân dân thông qua bầu cử là nền tảng dân chủ tạo nên chính quyền của dân, do dân, vì dân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

Với truyền thống và kinh nghiệm tích lũy qua 70 năm, Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng bày tỏ tin tưởng, với ý thức trách nhiệm trước Nhân dân và tiền đồ của đất nước, nhất định Quốc hội chúng ta sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

<http://www.nhandan.com.vn>

Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam

QĐND Online - Sáng 6-1, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tới dự và có bài diễn văn quan trọng tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam. Báo Quân đội nhân dân Điện tử xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Hôm nay, trong không khí phấn khởi của những ngày đầu năm mới 2016, cả nước đang ra sức thi đua phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của đất nước, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, chúng ta họp mặt tại đây để kỷ niệm 70 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi xin gửi đến các vị lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị đại biểu Quốc hội các khóa, các vị khách quý, cùng toàn thể đồng bào và chiến sĩ cả nước, đồng bào Việt Nam ta ở nước ngoài lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong thời khắc thiêng liêng và xúc động này, toàn Đảng, toàn dân và quân ta bày tỏ lòng thành kính và biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại – Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta và Nhà nước ta; tưởng nhớ và tri ân các bậc lãnh đạo tiền bối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận dân tộc thống nhất, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào và đồng chí đã

chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, xây dựng và phát triển Quốc hội Việt Nam trưởng thành vững mạnh như ngày nay.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Cách đây 70 năm, ngày 6-1-1946, chỉ sau 5 tháng giành được độc lập, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần yêu nước nồng nàn và khí thế hào hùng của Cách mạng Tháng Tám, tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên trên khắp mọi miền của Tổ quốc, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo, chính kiến... đã nô nức tham gia cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội theo nguyên tắc dân chủ, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bất chấp sự phá hoại điên cuồng của các thế lực xâm lược và chống đối.

Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của đất nước Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành công dân của một nước tự do, độc lập, tự quyết định vận mệnh của mình, tự lựa chọn và dựng xây chế độ Cộng hòa dân chủ; nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những công việc hệ trọng của đất nước.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 là thắng lợi của tinh thần yêu nước, truyền thống giữ vững độc lập, tự do của dân tộc; thắng lợi của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước Việt Nam; thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Thắng lợi này, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên, là “kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của Tổ tiên ta, là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu toàn thể của đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già, trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một

khởi, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”.

Trải qua 70 năm, với 13 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã không ngừng lớn mạnh, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Các thể hệ đại biểu Quốc hội luôn thể hiện và phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, phẩm chất, trí tuệ, xứng đáng là đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; nhiều đại biểu đã chiến đấu anh dũng, hy sinh, cống hiến, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Các vị đại biểu tại lễ kỷ niệm.

Ngay sau khi ra đời, Quốc hội khóa I (1946-1960) đã đóng góp to lớn vào công cuộc củng cố nền độc lập, xây dựng Nhà nước dân chủ cộng hòa, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đưa miền Bắc tiến trên con đường xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã xem xét, ban hành Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và nhiều đạo luật khác, đặt nền móng chính trị, pháp lý quan trọng, nhất là trong việc thành lập Chính phủ hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, để tổ chức nhân dân kháng chiến, kiến quốc, thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại.

Giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1960-1975), Quốc hội các khóa II, III, IV và V hoạt động trong một thời kỳ lịch sử hào hùng đã triển khai thực hiện đường lối, nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và Hiến pháp năm 1959, quyết định nhiều chính sách quan trọng của đất nước, góp phần to lớn vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế

quốc xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, xứng đáng với lời biểu dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Quốc hội ta hết lòng vì dân, vì nước, đã làm tròn một cách vẻ vang nhiệm vụ của những người đại biểu nhân dân”.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất trong cả nước (năm 1976), Quốc hội từ khóa VI đến khóa XIII hiện nay đã ngày càng phát huy, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình và uy tín được nâng cao, Quốc hội đã có những đổi mới mạnh mẽ về tổ chức hoạt động; nỗ lực cao trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; chú trọng, chủ động hơn trong hoạt động giám sát, xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh, mở rộng hoạt động đối ngoại. Trong giai đoạn này, Quốc hội đã ban hành Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 và hàng trăm đạo luật, pháp lệnh đã tạo lập nền tảng chính trị, pháp lý quan trọng cho sự phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, hoạt động lập pháp của Quốc hội có nhiều tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tiến bộ công bằng và xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Hoạt động giám sát được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thúc đẩy việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Nhà nước và các công trình, dự án quan trọng quốc gia... ngày càng được cải tiến, thực chất hơn, đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được đẩy mạnh, mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương, đưa ngoại giao nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế hiểu rõ

hơn về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam, nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Thừa đồng chí và đồng bào,

Nhìn lại chặng đường 70 năm ra đời, phát triển và trưởng thành của Quốc hội Việt Nam, chúng ta nhận thấy:

Một là, sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quá trình hình thành và sự ra đời của Quốc hội là kết tinh của sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với những giá trị phổ quát của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử. Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào đến sự ra đời của Quốc hội khóa I và sự vận động phát triển của 12 nhiệm kỳ Quốc hội tiếp theo là quá trình liên tục kế thừa, đổi mới, tích lũy tri thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, được cụ thể hóa từng bước, với những việc làm cụ thể, kịp thời, từ thấp đến cao, phù hợp với diễn biến và yêu cầu của mỗi giai đoạn.

Hai là, Quốc hội luôn luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Quốc hội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ngay từ khóa I, trong cơ cấu và cách thức tổ chức của Quốc hội đã thể hiện tính đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Quốc hội các khóa tiếp theo luôn bảo đảm tính đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của đất nước, luôn được khẳng định một cách nhất quán và xuyên suốt trong Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp của nước ta. Qua mỗi lần sửa đổi Hiến pháp, vị trí, vai trò, tính chất của Quốc hội lại được hoàn thiện ở một tầm cao mới. Quốc hội là cơ quan Nhà nước duy nhất do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Bốn là, sự phát triển của Quốc hội là một quá trình liên tục kế thừa, không ngừng đổi mới và hoàn thiện cả về tổ chức và hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Kinh nghiệm thực tiễn của Quốc hội khóa trước luôn là bài học quý giá cho việc kiện toàn, củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng

hoạt động của Quốc hội khóa sau. Kết quả hoạt động của Quốc hội khóa sau là kết quả của sự kế thừa và phát triển hoạt động của Quốc hội khóa trước. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội luôn được tiến hành đồng bộ, có định hướng, mục tiêu rõ ràng, bước đi thận trọng, chắc chắn và mang lại hiệu quả thiết thực.

Năm là, bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để Quốc hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân ủy thác. Quốc hội luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, quan điểm và các chủ trương của Đảng và các hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do thành tựu của công cuộc đổi mới 30 năm qua mang lại, đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, hơn bao giờ hết, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tận dụng thời cơ, thuận lợi, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Với vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của đất nước, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với Quốc hội trong thời gian tới là rất nặng nề, đặc biệt tập trung vào một số vấn đề sau:

Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 70 năm qua, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới. Nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò của Quốc hội trong hệ thống chính trị nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, để từ đó, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và

pháp luật, kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân.

Đẩy mạnh hoạt động lập pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước. Tăng cường năng lực, đổi mới quy trình lập pháp, nâng cao tính chủ động trong hoạt động lập pháp; đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng ban hành văn bản pháp luật; sớm xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, đầy đủ, bảo đảm chất lượng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, tập trung giám sát những vấn đề lớn, bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội. Tăng cường giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn, giải trình tại Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát. Tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội với kiểm tra, giám sát của Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân.

Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước theo hướng thực chất hơn, bảo đảm lợi ích quốc gia, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân, nhất là việc quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, về tài chính, ngân sách Nhà nước, về tổ chức bộ máy Nhà nước, dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, cụ thể hóa chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, tranh thủ những điều kiện thuận lợi để triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động ngoại giao nghị viện, góp phần thực hiện thành công đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Năm 2016 và những năm tiếp theo, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta có nhiệm vụ nỗ lực phấn đấu, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), mà trọng tâm là tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô

hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính; cải cách tư pháp, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội... Đồng thời chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 thành công tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân.

Kỷ niệm 70 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam là dịp để chúng ta ôn lại, tự hào về một chặng đường lịch sử vẻ vang của dân tộc, hiểu rõ hơn những thành tựu của đất nước, những đóng góp to lớn của Quốc hội, đồng thời xác định rõ hơn những việc cần làm trong thời gian tới.

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; sự ủng hộ và giám sát của nhân dân; sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế; Quốc hội nước ta trong thời gian tới sẽ phát huy những kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 70 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đưa đất nước từng bước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhân dịp năm mới 2016 và chuẩn bị đón Xuân Bính Thân, tôi xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí và đồng bào mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn!

<http://www.qdnd.vn>